TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-03-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Đại B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Liu, Ming - Min (Lưu Minh Mẫn), sinh năm 1980; nơi cư trú: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 22/5/2019 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Hoàng Thị A trình bày:

Chị Hoàng Thị A kết hôn với anh Liu, Ming - Min trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng ngày 12/12/2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau được ít ngày thì anh Liu, Ming - Min quay trở lại Đài Loan. Anh Liu, Ming - Min đã làm thủ tục bảo lãnh cho chị A nhưng khi đi phỏng vấn thì bị Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam từ chối cấp viza cho chị A được sang Đài Loan. Do phải sống xa

nhau vì không thể đoàn tụ nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, hai bên không còn tình cảm với nhau. Thêm vào đó chênh lệch về độ tuổi và bất đồng ngôn ngữ khiến cho mấy năm nay hai bên không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Liu, Ming - Min.

Về quan hệ con chung và tài sản chung: Chị A xác nhận do chung sống với nhau ít ngày nên chị A và anh Liu, Ming - Min không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Liu, Ming - Min; không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, anh Liu, Ming - Min vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến*:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị A và anh Liu, Ming - Min đã sâu sắc. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Liu, Ming - Min; chị A không yêu cầu về con chung và tài sản chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Liu, Ming - Min vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan Trung Quốc để tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo việc Tòa án đang giải quyết yêu cầu xin ly hôn giữa chị A và anh Liu, Ming - Min; đồng thời đề nghị anh Liu, Ming - Min cho biết quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị A. Ngày 08/8/2019, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số

1774/CH - BTP của Bộ Tư pháp Việt Nam về việc đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để thực hiện việc ủy thác và gửi lại kết quả cho Bộ Tư pháp Việt Nam. Ngày 11/11/2019, Tòa án tiếp tục nhận được văn bản số 3565/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp Việt Nam cho biết, Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 06/9/2019 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho người làm thuê của đương sự. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Liu, Ming - Min theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu của đương sự:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Liu, Ming - Min và chị Hoàng Thị A kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng ngày 12/12/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị A và anh Liu, Ming - Min ngay từ thời gian đầu đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai bên phải sống xa nhau và việc bảo lãnh của anh Liu, Ming - Min cho chị A sang Đài Loan không thực hiện được. Do phải sống xa nhau, sự chênh lệch về độ tuổi và ngôn ngữ bất đồng dẫn đến việc hai bên không còn muốn duy trì quan hệ vợ chồng. Do vậy nhiều năm nay họ không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị A có yêu cầu được ly hôn với anh Liu, Ming - Min, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị A phù hợp với tình trạng gia đình, mối quan hệ giữa hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị Hoàng Thị A xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

[5] Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí ly hôn và chi phí tố tụng ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định pháp luật - Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[6] Chị Hoàng Thị A phải nộp chi phí tống đạt bản án ra nước ngoài là 200.000 đồng. Tòa án tiến hành ủy thác để tống đạt bản án ra nước ngoài khi nhận được biên lai thu chi phí ủy thác do chị Hoàng Thị A nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Liu, Ming – Min (Lưu Minh Mẫn).

2. Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị Hoàng Thị A xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

- Chị Hoàng Thị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Toà án số 1879 ngày 17/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Chị Hoàng Thị A phải chịu tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 9168 ngày 17/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Chị Hoàng Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Chị Hoàng Thị A phải nộp chi phí tống đạt bản án ra nước ngoài là 200.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn một tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, anh Liu, Ming - Min (Lưu Minh Mẫn) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Phương